

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HS-ST
Ngày 14/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và bà Cầm Thị Đoạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Văn S*, sinh ngày 14/9/1996 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. *Nguyễn Lâm B*, sinh ngày 22/3/1993 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Như V và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị T, sinh

năm: 1969; nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Chiềng Đi, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 4694 do Nguyễn Văn S điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện S đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Nguyễn Văn S khai nhận đó là ma túy S vừa mua mang về để giao cho Nguyễn Lâm B. Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ của Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, bên trong lắp sim số 0982.921.996, 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 4694, 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H và dẫn giải Nguyễn Văn S về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, ngày 11/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn đối với Nguyễn Lâm B, quá trình bắt giữ tạm giữ của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, bên trong lắp sim số 0355.506.578.

Ngày 12/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu xác định khối lượng 08 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn S và Nguyễn Lâm B được 0,78 gam. Lấy 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu “S”. Mẫu “S” được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy và khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 1010 ngày 19/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Lâm B khai nhận: Nguyễn Văn S hiện đang làm thuê tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu và có quan hệ quen biết với Nguyễn Lâm B là phụ xe khách chạy tuyến Sơn La - Hà Tĩnh. B biết S thường mua được hồng phiến ở khu vực huyện Mộc Châu

nên khoảng 11 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Lâm B sử dụng số điện thoại 0355506578 nhắn tin cho S qua ứng dụng Messenger vào số 0982921996 nhờ S mua hộ 400.000 đồng hồng phiến. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S gọi điện cho B thống nhất việc đi mua ma túy, B nói sẽ trả công cho S 04 viên hồng phiến sau khi đi mua ma túy cho S và thống nhất khi B đi xe khách đến khu vực cây xăng Cao Nguyên thuộc tiểu khu 32, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì B sẽ lấy ma túy và trả tiền cho S. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, S điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H2 - 4694 đi đến khu vực tiểu khu Chiềng Đi, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để mua hồng phiến. Trên đường dân sinh bản Chiềng Đi, S đã hỏi và mua được 08 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu hồng với giá 400.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tên là D. Sau khi mua được ma túy, S nhắn tin cho B là đã mua được 08 viên hồng phiến, B trả lời sẽ lấy 04 viên còn cho sinh 04 viên để trả công S đi mua hộ. Sau đó, S điều khiển xe máy đi về, trên đường đi về gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Lâm B trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T khai nhận: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, bên trong lắp sim số 0355.506.578 tạm giữ của Nguyễn Lâm B là tài sản của bà. Bà Trần Thị T cho B mượn để sử dụng, việc B sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, bà T không biết và không liên quan.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 4694 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, bên trong lắp sim số 0982.921.996 là tài sản của Nguyễn Văn S.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên là D đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S như S khai nhận. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị can Nguyễn Lâm B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Lâm B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm B từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Lâm B, ngày 11/6/2020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển kiểm soát 88H2-4694, số khung BLHHC 09093Y330013, số máy HC09E0330102, không gương chiếu hậu, yên rách, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 đăng ký mô tô xe máy số 0101955 mang tên Nguyễn Văn H cấp cho xe biển kiểm soát 88H2-4694 thu giữ của Nguyễn Văn S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Văn S, bắt ngày 11/6/2020 (05 viên nén màu hồng = 0,50 gam, mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy đối với Nguyễn Văn S, ngày 11/6/2020”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy đối với Nguyễn Lâm B, ngày 11/6/2020”; 01 sim điện thoại số 0982.921.996 được lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 sim điện thoại số 0355.506.578 được lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 thu giữ của Nguyễn Lâm B; 03 phong bì dùng để niêm phong tiền và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Tuyên trả: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu đen thu giữ của Nguyễn Lâm B cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị T quản lý, sử dụng.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Lâm B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S vào ngày 11/6/2020 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, tên là D với giá 400.000 đồng/08 viên hồng phiến, mục đích mua hộ cho bị cáo Nguyễn Lâm B, sau khi mua được ma túy B sẽ nhận 04 viên để sử dụng còn lại 04 viên sẽ trả công cho S. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra phương tiện; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối

lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản kết luận giám định số 1010 ngày 19/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Lâm B đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, mua bán ma túy. Tuy chưa nghiện chất ma túy, nhưng do chơi bời nên ngày 11/6/2020, bị cáo Nguyễn Lâm B đã thỏa thuận sẽ bỏ ra 400.000 đồng để Nguyễn Văn S đi mua 08 viên hồng phiến để sử dụng, sau khi mua được ma túy B giữ 04 viên để sử dụng cho bản thân còn lại 04 viên sẽ trả công cho S do đó Nguyễn Văn S được hưởng lợi 04 viên ma túy do B trả công sau khi mua ma túy cho B. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Lâm B đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Lâm B không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; Bị cáo có ông nội là Nguyễn Thọ T được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Lâm B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị T được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo sống chung cùng gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với: Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Lâm B, ngày 11/6/2020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển kiểm soát 88H2-4694, số khung BLHHC 09093Y330013, số máy HC09E0330102, không gương chiếu hậu, yên rách, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 đăng ký mô tô xe máy số 0101955 mang tên Nguyễn Văn H cấp cho xe biển kiểm soát 88H2-4694 thu giữ của Nguyễn Văn S. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện, tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Văn S, bắt ngày 11/6/2020 (05 viên nén màu hồng = 0,50 gam, mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy đối với Nguyễn Văn S, ngày 11/6/2020”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy đối với Nguyễn Lâm B, ngày 11/6/2020”; 01 sim điện thoại số 0982.921.996 được lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 sim điện thoại số 0355.506.578 được lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 thu giữ của Nguyễn Lâm B; 03 phong bì dùng để niêm phong tiền và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu đen thu giữ của Nguyễn Lâm B. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị T (mẹ của bị cáo Nguyễn Lâm B), việc bị cáo B mượn điện thoại để sử dụng và liên lạc dùng để mua ma túy, bà T hoàn toàn không biết và không liên quan. Do đó cần tuyên trả lại cho bà Trần Thị T quản lý, sử dụng.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên là D đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S tại khu vực tiểu khu Chiềng Đi, thị trấn Nông Trường Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với mỗi bị cáo, phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Lâm B còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Lâm B, ngày 11/6/2020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển kiểm soát 88H2-4694, số khung BLHHC 09093Y330013, số máy HC09E0330102, không gương chiếu hậu, yên rách, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 đăng ký mô tô xe máy số 0101955 mang tên Nguyễn Văn H cấp cho xe biển kiểm soát 88H2-4694 thu giữ của Nguyễn Văn S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Văn S, bắt ngày 11/6/2020 (05 viên nén màu hồng = 0,50 gam, mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy đối với Nguyễn Văn S, ngày 11/6/2020”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy đối với Nguyễn Lâm B, ngày 11/6/2020”; 01 sim điện thoại số 0982.921.996 thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 sim điện thoại số 0355.506.578 thu giữ của Nguyễn Lâm B; 03 phong bì dùng để niêm phong tiền và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Tuyên trả: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu đen thu giữ của Nguyễn Lâm B cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị T quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Lâm B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lương Long Bình

